

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung, mức chi  
trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg về chế độ phụ cấp, ưu đãi nghề  
nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật  
biểu diễn;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL quy định về tổ chức cuộc thi,  
liên hoan văn nghệ quần chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 289/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản  
lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL quy định tổ chức và hoạt động  
của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;*

*Xét Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban  
nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban  
hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa,  
nghệ thuật của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 101/BC-BVHXXH ngày  
23 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành  
phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 474/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân  
dân Thành phố tại kỳ họp thứ 28;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số nội  
dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, điểm đ khoản 5; khoản 6 Điều 21 Luật Thủ đô), gồm:

1. Chi hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn đối với người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục I).

2. Chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh do các đơn vị của Thành phố thành lập (chi tiết tại Phụ lục II).

3. Chi hỗ trợ đối với Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật do các đơn vị của Thành phố thành lập (chi tiết tại Phụ lục III).

4. Chi hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành trình độ đại học (chi tiết tại Phụ lục IV).

5. Chi hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật; người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật (chi tiết tại Phụ lục V).

6. Chi thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đoạt giải thưởng cao của khu vực và quốc tế (chi tiết tại Phụ lục VI).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2025./.*

**CHỦ TỊCH**

**Phùng Thị Hồng Hà**

**Phụ lục**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 64/2025/NQ-HĐND quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội)*

**Phụ lục I****CHI HỖ TRỢ LUYỆN TẬP, HỖ TRỢ BIỂU DIỄN ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI****I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Đối tượng được hưởng hỗ trợ luyện tập và hỗ trợ biểu diễn là những người trực tiếp tham gia luyện tập, biểu diễn hoặc thực hiện công tác phục vụ hoạt động biểu diễn trong các chương trình nghệ thuật được tổ chức theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của Thành phố Hà Nội, bao gồm:

1. Diễn viên chèo, cải lương, xiếc, tạp kỹ, múa rối nước, kịch nói, người biểu diễn nhạc cụ hơi;
2. Người chỉ huy dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống; diễn viên hát dân ca, nhạc mới, múa rối cạn, múa đương đại, múa dân gian dân tộc, múa tạp kỹ; người biểu diễn nhạc cụ dây, nhạc cụ gõ, nhạc cụ bàn phím; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng;
3. Người chỉ đạo nghệ thuật buổi diễn chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu; trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật và trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc;
4. Người làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

**II. MỨC HỖ TRỢ**

**1. Hỗ trợ luyện tập tính theo số buổi thực tế luyện tập, gồm các mức sau đây:**

a) Mức 160.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, diễn viên đóng vai chính trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên hát chính (đơn ca), diễn viên múa chính (solist), nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống.

b) Mức 120.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc; diễn viên đóng vai chính thứ trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên hát chính thứ, diễn viên hát lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; diễn

viên múa chính thứ, nhạc công chịu trách nhiệm lĩnh tấu trong dàn nhạc sân khấu truyền thống, diễn viên chịu trách nhiệm lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng II.

c) Mức 100.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với diễn viên đóng vai phụ trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên múa, hợp xướng viên, nhạc công dàn nhạc sân khấu truyền thống; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng III.

d) Mức 70.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.

**2. Hỗ trợ biểu diễn tính theo số buổi biểu diễn và phục vụ biểu diễn thực tế, gồm các mức sau đây:**

a) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu, diễn viên chính, nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn nhạc, người chỉ huy hợp xướng.

b) Mức 320.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với diễn viên chính thứ, nhạc công chính thứ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng II.

c) Mức 250.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với trưởng, phó đoàn biểu diễn; diễn viên phụ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng hạng III.

d) Mức 160.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.

**3. Ngoài định mức được hưởng theo các nhóm đối tượng nêu trên, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú khi tham gia biểu diễn còn được hỗ trợ thêm theo mức quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 (tính theo số buổi biểu diễn thực tế), gồm các mức sau đây:**

a) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Nghệ sỹ nhân dân.

b) Mức 320.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Nghệ sỹ ưu tú.

4. Trường hợp người tham gia biểu diễn nghệ thuật thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn cao nhất.

5. Các đối tượng được hưởng hỗ trợ luyện tập, biểu diễn theo Phụ lục này không đồng thời được hưởng các chế độ, mức chi có cùng nội dung được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, nhằm bảo đảm không trùng lặp trong quá trình thực hiện.

**III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

**Phụ lục II**  
**CHI HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
**NGHỆ THUẬT TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN,**  
**ĐIỆN ẢNH, MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH**

**I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Đối tượng hưởng hỗ trợ là thành viên Hội đồng nghệ thuật do đơn vị của Thành phố thành lập theo quy định của pháp luật; hoạt động theo nhiệm kỳ và thực hiện nhiệm vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định nội dung, chất lượng nghệ thuật đối với tác phẩm, chương trình trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh. Thành viên Hội đồng nghệ thuật bao gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên và Thư ký Hội đồng.

Các đối tượng hưởng hỗ trợ theo Phụ lục này không đồng thời được hưởng các chế độ, mức chi có cùng nội dung được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, nhằm bảo đảm không trùng lặp trong quá trình thực hiện.

**II. MỨC HỖ TRỢ**

Chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh (tính theo số buổi thực tế), gồm các mức sau đây:

- a) Mức 500.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.
- b) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.
- c) Mức 300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Ủy viên Hội đồng nghệ thuật
- d) Mức 200.000 đồng/người/buổi đối với Thư ký Hội đồng nghệ thuật.

“Số buổi thực tế” là các buổi làm việc chính thức của Hội đồng nghệ thuật, được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền triệu tập bằng văn bản hoặc thông báo chính thức, bao gồm: (1) Buổi họp Hội đồng để thảo luận, đánh giá, thẩm định tác phẩm, nội dung kịch bản, chương trình nghệ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; (2) Buổi thẩm định, xét duyệt hoặc nghiệm thu tác phẩm, chương trình, vở diễn do Hội đồng trực tiếp thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

**III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

**Phụ lục III**  
**CHI HỖ TRỢ ĐỐI VỚI BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO, THƯ KÝ,**  
**NGƯỜI PHỤC VỤ CÁC CUỘC THI VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT**  
**DO CÁC ĐƠN VỊ CỦA THÀNH PHỐ THÀNH LẬP**

**I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Đối tượng hưởng hỗ trợ gồm những người tham gia trực tiếp vào công tác chỉ đạo, tổ chức, chấm thi và phục vụ tại các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật của Thành phố, bao gồm: Trưởng Ban Tổ chức, Phó Trưởng Ban Tổ chức; Trưởng Ban Giám khảo, Phó Trưởng Ban Giám khảo, thành viên, thư ký, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, người phục vụ, người dẫn chương trình.

**II. MỨC HỖ TRỢ**

Chi hỗ trợ đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ, người dẫn chương trình các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật được các đơn vị của Thành phố thành lập (tính theo số buổi thực tế), gồm các mức sau đây:

**1. Ban Tổ chức (không quá 06 người)**

- a) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Trưởng ban.
- b) Mức 350.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Trưởng ban.
- c) Mức 300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Thành viên.

**2. Ban Giám khảo (không quá 07 người)**

- a) Mức 1.500.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Trưởng ban.
- b) Mức 1.300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Trưởng ban.
- c) Mức 1.000.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Thành viên.

**3. Thư ký, người phục vụ**

- a) Thư ký (không quá 02 người): Mức 400.000 đồng/người/buổi.
- b) Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng; phục vụ (không quá 04 người): Mức 300.000 đồng/người/buổi.

- c) Dẫn chương trình (không quá 02 người): 1.000.000 đồng/người/buổi.

4. Mức chi hỗ trợ các thành phần tham gia tổ chức cuộc thi cấp xã không quá 70% mức chi hỗ trợ cấp Thành phố.

5. Mức chi hỗ trợ đối với Trưởng Ban Giám khảo, Phó Trưởng Ban Giám khảo, thành viên Ban Giám khảo của các đơn vị tỉnh, thành khác do Thành phố mời được tính bằng 1,5 lần so với mức chi Ban Giám khảo cùng cấp trong thành phố Hà Nội.

6. Trường hợp một người người phân công thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

**III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

**Phụ lục IV**  
**CHI HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC**  
**ĐANG CÔNG TÁC TẠI CÁC ĐƠN VỊ NGHỆ THUẬT CỦA**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI THAM GIA CÁC LỚP ĐÀO TẠO**  
**CHUYÊN NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

## **I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **1. Đối tượng hưởng hỗ trợ**

Là viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

**2. Điều kiện hưởng hỗ trợ:** Viên chức được xem xét, hỗ trợ kinh phí đào tạo khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có thời gian công tác liên tục tại đơn vị từ đủ 05 năm trở lên;

b) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học thuộc các chuyên ngành như: đạo diễn sân khấu, biên đạo múa, sáng tác, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế mỹ thuật sân khấu, diễn viên nghệ thuật truyền thống hoặc chuyên ngành liên quan đến nghệ thuật biểu diễn đặc thù của Hà Nội;

c) Hoàn thành khóa học và được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp hợp pháp;

d) Cam kết bằng văn bản tiếp tục công tác tại đơn vị sau khi tốt nghiệp trong thời gian tối thiểu 05 năm.

đ) Trường hợp không thực hiện đúng cam kết, viên chức phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ đào tạo theo quy định của pháp luật.

**3. Nguyên tắc hỗ trợ:** Hỗ trợ một lần.

**4. Hình thức hỗ trợ:** Thực hiện hỗ trợ thông qua đơn vị cử viên chức đi học.

## **II. MỨC HỖ TRỢ**

**Mức hỗ trợ:** 60.000.000 đồng/người.

## **III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

**Phụ lục V****QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI HỖ TRỢ ĐỐI VỚI  
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT BỊ TAI NẠN, SUY GIẢM  
SỨC KHỎE DO BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG  
NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP HỌC NGHỀ MỚI, CHUYỂN NGHỀ  
KHI KHÔNG CÒN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT****I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG****1. Đối tượng hưởng hỗ trợ**

Là người hoạt động nghệ thuật đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

**2. Điều kiện hưởng hỗ trợ:** Người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động chuyên nghiệp học nghề mới chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật được xem xét, hỗ trợ kinh phí khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Là nghệ sỹ, diễn viên đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội từ đủ 05 năm trở lên bị tai nạn hoặc suy giảm sức khỏe do quá trình biểu diễn nghệ thuật; hoặc không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật và được cơ quan sử dụng đánh giá, xác nhận là không đủ điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động chuyên môn; có nhu cầu học nghề mới hoặc chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp.

b) Là nghệ sỹ, diễn viên đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội đã đạt thành tích cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tổ chức bị tai nạn, suy giảm sức khỏe, dẫn đến không còn đủ khả năng tiếp tục hoạt động nghệ thuật và được cơ quan sử dụng đánh giá, xác nhận không đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

Trường hợp nghệ sỹ, diễn viên vừa đạt thành tích cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp, đồng thời đã được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú thì chỉ được hưởng một lần hỗ trợ với mức cao nhất, sau khi được cơ quan sử dụng đánh giá là không còn đủ điều kiện tiếp tục hoạt động nghệ thuật.

**3. Nguyên tắc hỗ trợ:** Hỗ trợ một lần.

**II. MỨC HỖ TRỢ***Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức chi</b>
1	Nghệ sỹ từ đủ 05 năm công tác; Nghệ sỹ đạt huy chương Vàng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức	30.000.000
2	Nghệ sỹ đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng cuộc thi liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Du lịch và Thể thao tổ chức	60.000.000
3	Nghệ sỹ ưu tú	90.000.000
4	Nghệ sỹ nhân dân	120.000.000

**III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

**Phụ lục VI****CHI THƯỜNG BỔ SUNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG  
TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT ĐƯỢC TẶNG  
GIẢI THƯỞNG CAO CỦA KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ****I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Là cá nhân, tập thể đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học được cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hà Nội chấp thuận và cử tham dự.

**II. NGUYÊN TẮC THƯỞNG BỔ SUNG**

Thưởng một lần. Trường hợp cá nhân hoặc tập thể đạt giải thưởng tại nhiều cuộc thi độc lập thuộc các cấp độ khác nhau (thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á) thì được thưởng theo từng thành tích tương ứng tại mỗi cuộc thi. Trường hợp đạt nhiều giải thưởng trong cùng một cuộc thi thì chỉ được nhận một mức thưởng cao nhất.

**III. MỨC THƯỞNG BỔ SUNG**

1. Mức thưởng bổ sung đối với cá nhân đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học được hưởng mức thưởng như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Thành tích</b>  <b>Tên cuộc thi</b>	<b>Huy chương Vàng (hoặc giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A, Cúp Vàng)</b>	<b>Huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B, Cúp Bạc)</b>	<b>Huy chương Đồng (hoặc giải Ba, giải C, Cúp Đồng)</b>	<b>Giải Khuyến khích</b>
1	Cuộc thi cấp thế giới	117.000.000	93.000.000	70.000.000	47.000.000
2	Cuộc thi cấp Châu lục	93.000.000	70.000.000	47.000.000	23.000.000
3	Cuộc thi cấp khu vực Đông Nam Á	70.000.000	47.000.000	23.000.000	12.000.000

2. Đối với tập thể đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học thì mức thưởng gấp 02 lần quy định tại khoản 1 của mục này.

#### **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách cấp Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.